TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THÁP MƯỜI** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2017/HSST
Ngày: 17-8-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THÁP MƯỜI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa*: Ông **Trần Hiến Cương**.
- *Các Hội thẩm nhân dân*: 1- Ông **Mai Văn Thanh**.
2- Ông **Nguyễn Thanh Nhàn**.
- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:*
Bà **Phạm Thị Thi -** Cán bộ Tòa án huyện Tháp Mười.
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tháp Mười tham gia phiên tòa*:
Ông **Phạm Tuấn Kiệt –** Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2017, tại trụ sở Tòa án Huyện, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 29/2017/HSST ngày 16 tháng 6 năm 2017, đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lê Trọng N (NH)**, sinh năm 1992; HKTT và chỗ ở ấp MT1, xã MQ, huyện X, Đồng Tháp; nghề nghiệp làm thuê; trình độ văn hóa 04/12; con ông Lê Văn Sl, sinh năm 1966 (còn sống) và bà Nguyễn Thị G, sinh năm 1971 (còn sống); có vợ tên Nguyễn Thị Thảo S, sinh năm 1995 và có 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự không; tạm giữ ngày 09/02/2017; tạm giam ngày 18/02/2017; bị cáo còn bị tạm giam và có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Lê Trọng N bị Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Lúc 22 giờ 30 phút ngày 08/02/2017, Công an huyện Cao Lãnh kết hợp với Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đồng Tháp tiến hành kiểm tra và lập biên bản đối với Lê Trọng N về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cùng với Nguyễn Ngọc HA tại phòng trọ số 05 nhà trọ Tấn Phát (địa chỉ ấp MĐ4, xã MT, huyện CL). Qua kiểm tra lực lượng Công an đã thu giữ:

- 01 (một) túi nylong màu trắng bên trong có chứa các hạt tinh thể rắn

màu trắng nghi là ma túy đá, được niêm phong trong một bao thư màu trắng có chữ ký của N và dấu mộc tròn màu đỏ của Công an xã Mỹ Thọ, huyện Cao Lãnh.

- 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng (gồm: một ống thủy tinh, một chai nhựa)

Kiểm tra trên người các đối tượng thu giữ:

- Của N: Tiền Việt Nam 140.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng đen, 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đen GT5, 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Trọng N.

- Của chị Nguyễn Ngọc HA: 01 (một) điện thoại Nokia 1280 màu đen, tiền Việt Nam 1.000.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 94/KL-KTHS ngày 14/02/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp kết luận: Tinh thể rắn có trọng lượng (khối lượng) 0,1356 gam chứa trong một bịt nylong hàn kín, được niêm phong trong bao thư nêu trên gửi đến giám định có Methamphetamine, hàm lượng 71,85%. Trọng lượng (khối lượng) chất ma túy Methamphetamine trong tinh thể rắn là 0,0974 gam.

Tinh thể rắn nêu trên đã sử dụng hết cho công tác giám định và trả lại phong bì được niêm phong ghi KLGĐ số 94/KL-KTHS ghi ngày 14/02/2017. Phong bì có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Đỗ Thư và Nguyễn Văn Thắng Em.

Với trọng lượng ma túy mà Nghĩa tàng trữ như trên, chưa đủ định lượng để khởi tố đối với N về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*. Tuy nhiên, N còn khai nhận trước khi bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, N còn nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện trên địa bàn xã Mỹ Quí, huyện Tháp Mười, nên Cơ quan điều tra Công an huyện Cao Lãnh đã chuyển hồ sơ đến Cơ quan điều tra Công an huyện Tháp Mười. Kết quả điều tra xác định, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2016 đến tháng 01/2017, N đã nhiều lần bán ma túy trái phép cho các đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Tháp Mười, cụ thể như sau:

Bán cho anh Nguyễn Q hai lần:

Lần thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ cuối tháng 11/2016, N đang nằm võng trước nhà (địa chỉ ấp MT2, xã MQ) thì anh Q đến hỏi N để mua thiếu một tép ma túy đá giá 200.000 đồng, N đồng ý bán và kêu anh Q lại trước kho cơ khí Phan Tấn (địa chỉ khu dân cư ấp MT2, xã MQ) để giao nhận ma túy. N giao cho anh Q một tép ma túy được đựng trong bọc nylong màu trắng được hàn kín hai đầu, anh Q nhận ma túy đem về nhà của mình sử dụng một mình.

Lần thứ hai: Cách lần thứ nhất khoảng một tháng, trong tháng 12/2016 anh Q đến quán cà phê Ngọc Anh (địa chỉ ấp MT2, xã MQ) gặp N hỏi mua thiếu một tép ma túy trị giá 100.000 đồng, lúc đầu N không đồng ý bán nhưng do anh Q thuyết phục nhiều lần nên N đồng ý. N về nhà lấy tép ma túy trị giá

100.000 đồng được đựng trong bịt nylong hàn kín giao cho anh Q tại quán Ngọc Anh, anh Q nhận ma túy đem về nhà sử dụng một mình.

Sau khi bán ma túy cho anh Q lần thứ hai khoảng 05 ngày, N tìm anh Q để lấy số tiền bán ma túy là 300.000 đồng, nhưng không gặp anh Q mà gặp bà Võ Thị THY (mẹ của anh Q). Bà THY hỏi anh Q thiếu tiền gì thì N chỉ nói là tiền anh Q mượn để tiêu xài, do biết N và anh Q có sử dụng ma túy nên bà THY nói *"Tụi bây hút xì ke ma túy thiếu nợ nhau chứ tiền gì"*. Ngày hôm sau, bà THY gặp N ở quán cà phê Ngọc Anh và có trả cho N 300.000 đồng.

Bán cho anh Huỳnh Việt NA ba lần.

Lần thứ nhất: Khoảng 21 giờ trong tháng 10/2016, anh NA điện thoại hỏi mua một tép ma túy đá giá 200.000 đồng, N đồng ý bán và hẹn anh NA đến trước kho cơ khí Phan Tấn để giao nhận ma túy. N đi bộ đến trước kho Phan Tấn thì anh NA đã đợi sẵn, N giao cho anh NA tép ma túy được gói trong giấy bạc và nhận một tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, anh NA đem ma túy về sử dụng một mình.

Lần thứ hai: Khoảng 18 giờ đầu tháng 12/2016, anh NA điện thoại hỏi mua tép ma túy giá 200.000 đồng, N đồng ý bán và hẹn anh NA giao nhận ma túy ở trước kho Phan Tấn. N đi bộ đến kho Phan Tấn thì gặp anh NA đang ngồi trên xe mô tô. N lấy tép ma túy để trong gói thuốc lá đưa cho anh NA, anh NA đưa cho N số tiền 130.000 đồng, thiếu lại 70.000 đồng. Sau đó anh NA đem ma túy về sử dụng một mình.

Lần thứ ba: Khoảng 23 giờ cuối tháng 12/2016, anh NA điện thoại hỏi mua tép ma túy giá 200.000 đồng, N và anh NA giao nhận ma túy như các lần trên, nhưng lần này anh NA không trả tiền mà đưa cho N một điện thoại hiệu Samsung màu trắng. Anh NA đem ma túy về sử dụng một mình, điện thoại di động của anh NA, N giữ sử dụng đến ngày 08/02/2017 thì bị thu giữ lúc bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

Bán cho anh Trần Thanh TR một lần:

Khoảng 21 giờ trong tháng 12/2016, anh TR đến quán cà phê Ngọc Anh gặp N hỏi mua tép ma túy giá 200.000 đồng, N đồng ý bán và nhận tiền tại quán. Sau đó, N hẹn anh TR đến trước kho Phan Tấn để giao nhận ma túy. N giao cho anh TR tép ma túy được để trong gói thuốc Jet, anh TR nhận ma túy đem về sử dụng một mình.

Bán cho anh Lê Hoàng H một lần:

Khoảng 17 giờ cuối tháng 12/2016, anh H điện thoại hỏi mua tép ma túy giá 100.000 đồng, N đồng ý bán và hẹn giao ma túy tại quán cà phê Ngọc Anh. Anh H đến quán nhận ma túy và giao cho N số tiền 100.000 đồng rồi đem ma túy về sử dụng.

Bán cho chị Nguyễn Thị Thanh CH hai lần.

Lần thứ nhất: Khoảng 24 giờ giữa tháng 01/2017, chị CH điện thoại cho N hỏi mua tép ma túy giá 100.000 đồng, N đồng ý bán và hẹn giao nhận ma

túy ở trước kho Phan Tấn. N đi bộ đến kho Phan Tấn gặp chị CH giao tép ma túy được để trong gói thuốc Jet, chị CH nhận ma túy và giao lại cho N 100.000 đồng rồi đem ma túy về sử dụng một mình.

Lần thứ hai: Khoảng hơn 23 giờ, cách lần thứ nhất khoảng một tuần, trong tháng 01/2017, chị CH điện thoại cho N hỏi mua tép ma túy giá 100.000 đồng, N đồng ý bán và hẹn giao nhận ma túy ở trước kho Phan Tấn. N đến kho Phan Tấn trước và ném tép ma túy để trong gói thuốc Jet ra đường, sau đó chị CH đến đưa cho N số tiền 100.000 đồng, N chỉ cho chị CH nhặt gói thuốc Jet bên trong có tép ma túy, chị CH đem ma túy về nhà sử dụng một mình.

Bán cho anh Nguyễn Văn HI một lần:

Khoảng 17 giờ, trong tháng 01/2017, anh HI điện thoại cho N hỏi mua tép ma túy trị giá 200.000 đồng, N đồng ý bán nên đi mua ma túy về đến trước kho Phan Tấn rồi điện thoại cho anh HI đến. Anh HI điều khiển xe mô tô đến thì N giao cho anh HI tép ma túy được để trong gói thuốc Jet, anh HI nhận ma túy nhưng nói là không có tiền mà cầm cho N điện thoại di động thì N đồng ý, anh HI nhận ma túy về sử dụng.

Bán cho anh Huỳnh Văn TA (Nheo) hai lần.

Lần thứ nhất: Khoảng 16 giờ trong tháng 01/2017, lúc đang ở quán cà phê Ngọc Anh, N điện thoại cho anh TA nói nếu muốn sử dụng ma túy thì đến quán Ngọc Anh sử dụng cùng với N. Anh TA trả lời là ở quán đông người nên không đến, mà hỏi N bán cho anh TA tép ma túy trị giá 100.000 đồng. N đồng ý bán và hẹn giao nhận ma túy ở trước kho Phan Tấn, N để tép ma túy trong gói thuốc Jet, cầm trên tay đi bộ đến nơi hẹn giao ma túy cho anh TA và nhận 100.000 đồng, anh TA đem ma túy về nhà sử dụng.

Lần thứ hai: Khoảng 17 giờ, cách lần thứ nhất khoảng 04 ngày, anh TA điện thoại cho N hỏi mua tép ma túy trị giá 100.000 đồng, N đồng ý bán và hẹn anh TA đến kho Phan Tấn để giao nhận ma túy như lần thứ nhất và nhận 100.000 đồng. Anh TA đem ma túy về sử dụng.

Bán cho anh Lê Văn NE một lần.

Khoảng 24 giờ cuối tháng 01/2017, N đang ở quán cà phê Ngọc Anh thì anh Nguyễn Văn TM điện thoại cho N hỏi N có ma túy không, bán cho anh NE một tép trị giá 200.000 đồng, anh TM bảo lãnh cho anh NE vì anh NE không có tiền. N đồng ý bán và nói với anh TM kêu anh NE đến gốc cây xanh cặp quán Ngọc Anh để nhận ma túy. Anh NE điều khiển xe đến quán Ngọc Anh lấy tép ma túy để trong gói thuốc Jet ở gốc cây đem về sử dụng.

Như vậy, quá trình điều tra chứng minh được trong khoảng thời gian từ tháng 10/2016 đến tháng 01/2017, Lê Trọng N đã 13 lần bán ma túy trái phép cho 08 đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Tháp Mười, với tổng số tiền sử dụng vào việc mua bán ma túy là 1.330.000 đồng.

Ngoài các lần mua bán ma túy cho các đối tượng nghiện nêu trên, N còn

khai nhận có bán ma túy cho chị Nguyễn Thị Lâm A hai lần với số tiền là 200.000 đồng, bán cho anh Võ Minh HN một lần với số tiền là 100.000 đồng. Hiện hai đối tượng này đã đi khỏi địa phương, không xác định được làm gì ở đâu.

Về nguồn gốc số ma túy mà Nghĩa bán cho các đối tượng nghiện nêu trên, N khai mua của Nguyễn Khánh V (Móc) ở khóm 1, thị trấn MA, huyện X, về chia nhỏ ra bán và sử dụng.

Đối với các lần N thừa nhận bán ma túy cho đối tượng nghiện A và HN là chưa đủ cơ sở để truy tố, nhưng đối với số tiền 300.000 đồng, N khai sử dụng vào việc mua bán ma túy phải được tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Đối với điện thoại Nokia 1280 màu đen, tiền Việt Nam 1.000.000 đồng thu giữ trên người của chị Nguyễn Ngọc HA xét thấy không liên quan đến vụ án, nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu.

Đối với Nguyễn Khánh V hiện Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với V về hành vi mua bán trái phép chất ma túy để xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với anh Nguyễn Văn TM có hành vi điện thoại để bảo lãnh cho NE mua ma túy của N. Theo lời khai của anh TM, thì sau khi điện thoại cho NE mua ma túy thì anh không biết việc mua bán có diễn ra hay không, nhưng khoảng một tuần sau N có đòi anh số tiền 200.000 đồng do NE không trả tiền, nên anh có sử dụng tiền của mình để trả cho N, N không thừa nhận có nhận tiền của anh TM. Hiện tại, NE là bị cáo trong vụ án *"Trộm cắp tài sản"*, trong thời gian cho tại ngoại đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với NE. Xét thấy, lời khai của NE chưa rõ về vai trò của anh TM trong vụ án, hiện không làm việc được với NE, nên tách hành vi của anh TM khỏi vụ án này, khi nào bắt được NH sẽ xem xét xử lý sau.

Tại Bản Cáo trạng số 30/CT-VKS ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Viện kiểm sát huyện Tháp Mười, đã truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên và bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo N khai nhận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút, ngày 08/02/2017 bị cáo bị Công an kiểm tra và lập biên bản về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy",* nhưng chưa đủ định lượng xử lý hình sự. Ngoài ra, bị cáo còn khai nhận, trong khoảng thời gian từ tháng 10/2016 đến tháng 01/2017, bị cáo đã 13 lần thực hiện hành vi bán trái phép chất ma túy cho 08 đối tượng nghiện ma túy trên địa bàn huyện Tháp Mười, với số tiền sử dụng vào việc mua bán trái phép chất ma túy là 1.330.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo

còn 03 lần bán ma túy cho 02 đối tượng nghiện khác với số tiền sử dụng vào việc mua bán ma túy là 300.000 đồng. Xét, lời khai của bị cáo lời khai của bị cáo phù hợp với nội dung Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát, phù hợp với lời khai của người làm chứng và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập đầy đủ trong hồ sơ vụ án.

Do đó, Viện kiểm sát huyện Tháp Mười truy tố bị cáo Lê Trọng N về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* là hoàn toàn có căn cứ.

Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật hình sự như sau:

"1. Người nào tàng trữ, vận chuyển, mua bán trái phép hoặc chiếm đoạt chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ bảy năm đến mười lăm năm:

a)……

b) Phạm tội nhiều lần"

Vị đại diện Viện kiểm sát huyện Tháp Mười đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm b, p, o khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Trọng N từ 06 năm đến 07 năm tù.

Về vật chứng: Căn cứ Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong ghi KLGĐ số 94/KL-KTHS ghi ngày 14/02/2017 có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Đỗ Thư và Nguyễn Văn Thắng Em; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng (gồm: một ống thủy tinh, một chai nhựa).

- Trả lại cho bị cáo N: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Trọng N, tiền Việt Nam là 140.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng đen.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên buộc bị cáo N có trách nhiệm nộp lại số tiền 1.630.000 đồng sử dụng vào việc mua bán ma túy để tịch thu sung quỹ Nhà nước, bị cáo đã nộp xong tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đen GT5.

Đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát, sẽ được Hội đồng xét xử xem xét khi nghị án.

Xét, bị cáo N là người đã thành niên, từng sử dụng chất ma túy, nên bị cáo nhận thức được tác hại của các chất ma túy đối với sức khỏe của con người và việc mua bán trái phép các chất ma túy là vi phạm pháp luật. Nhưng,

bị cáo lại cố tình thực hiện tội phạm nhiều lần, cụ thể bị cáo đã 13 lần bán ma túy cho 8 đối tượng nghiện trên địa bàn huyện Tháp Mười. Do đó, cần có một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

Hành vi của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý, chẳng những xâm phạm trực tiếp đến những quy định của Nhà nước về mua bán và quản lý các chất ma túy, mà còn làm ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì trên thực tế hiện nay, các chất ma túy là mầm móng, là nguồn phát sinh của nhiều loại tội phạm.

Do đó, việc đưa bị cáo ra xét xử tại phiên tòa hôm nay là cần thiết, cần cách ly bị cáo một thời gian nhất định, để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành một công dân tốt, sống có ích cho xã hội. Đồng thời cũng nhằm để phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt ngoài việc xét các tình tiết *"Khắc phục hậu quả; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo tự thú",* để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với điểm b, p, o khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết xem xét bị cáo có một nhân thân xấu (Ngày 21/6/2007, bị cáo bị Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức đưa vào Trường giáo dưỡng, về hành vi *"Gây rối trật tự công cộng",* thời hạn là 18 tháng; ngày 26/7/2010, bị Ủy ban nhân dân huyện Tháp Mười ra Quyết định xử lý vi phạm hành chính bằng hình thức đưa vào Trường giáo dưỡng, về hành vi *"Hủy hoại tài sản",* thời hạn là 24 tháng). Đồng thời, xét cần thiết áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt là hoàn toàn phù hợp.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong ghi KLGĐ số 94/KL-KTHS ghi ngày 14/02/2017 có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Đỗ Thư và Nguyễn Văn Thắng Em; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng (gồm: một ống thủy tinh, một chai nhựa).

- Trả lại cho bị cáo N: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Trọng N, tiền Việt Nam là 140.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng đen.

- Buộc bị cáo N nộp lại số tiền 1.630.000 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) sử dụng vào việc mua bán ma túy để sung quỹ Nhà nước. Gia đình bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu số 07945 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đen GT5, do đây là tài sản sử dụng để mua ma túy.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng. Riêng, số tiền 140.000 đồng Kho bạc Nhà nước tại huyện Tháp Mười đang quản lý).

Đối với các lần N thừa nhận bán ma túy cho đối tượng nghiện A và HN là chưa đủ cơ sở để truy tố là có căn cứ.

Đối với Nguyễn Khánh V hiện Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với V về hành vi mua bán trái phép chất ma túy để xử lý bằng một vụ án khác.

Đối với anh Nguyễn Văn TM có hành vi điện thoại để bảo lãnh cho NE mua ma túy của N. Hiện tại, NE là bị cáo trong vụ án *"Trộm cắp tài sản",* trong thời gian cho tại ngoại đã bỏ trốn, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định truy nã đối với NE. Xét thấy, lời khai của NH chưa rõ về vai trò của anh TM trong vụ án, nên tách hành vi của anh TM khỏi vụ án này, khi nào bắt được NH sẽ xem xét xử lý sau.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Bị cáo Lê Trọng N (NH) đã phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm b, p, o khoản 1 Điều 46; Điều 47 của Bộ luật hình sự, xử phạt: Bị cáo Lê Trọng N 06 (sáu) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 09/02/2017.

2- Về vật chứng: Áp dụng Điều 76 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) phong bì được niêm phong ghi KLGĐ số 94/KL-KTHS ghi ngày 14/02/2017 có đóng hình dấu tròn màu đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Đồng Tháp và các chữ ký ghi họ tên: Đỗ Thư và Nguyễn Văn Thắng Em; 01 (một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy đá đã qua sử dụng (gồm: một ống thủy tinh, một chai nhựa).

- Trả lại cho bị cáo N: 01 (một) giấy chứng minh nhân dân mang tên Lê Trọng N, tiền Việt Nam là 140.000 đồng, 01 (một) điện thoại di động hiệu Nokia màu vàng đen.

- Buộc bị cáo N nộp lại số tiền 1.630.000 đồng (một triệu sáu trăm ba mươi nghìn đồng) sử dụng vào việc mua bán ma túy để sung quỹ Nhà nước. Gia đình bị cáo đã nộp xong theo biên lai thu số 07945 ngày 21/6/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười. Do đó, tiếp tục quản lý số tiền này để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung màu trắng đen GT5.

(Hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tháp Mười đang quản lý vật chứng. Riêng, số tiền 140.000 đồng Kho bạc Nhà nước tại huyện Tháp Mười đang quản lý).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Trọng N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- VKSND Tỉnh, Huyện;
- TAND Tỉnh;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Nhà tạm giữ Công an Huyện;
- Chi cục THADS Huyện;
- Bị cáo, các đương sự;
- Lưu: HSVA, VP, (Thi).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Hiến Cương